

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ - ST
Ngày 07 tháng 3 năm 2023
V/v Tranh chấp Hôn nhân
và gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng V Thông

2. Bà Vũ Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Tạ Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 285/2022/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huyền D, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Nhà số 1, ngách 1, ngõ 33, đường H, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

- Bị đơn: Anh Trần Anh V, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

NỘI D V VỤ ÁN:

Trong đơn và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền D trình bày: Chị và anh Trần Anh V kết hôn ngày 12/10/2015 và được Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đăng ký và cấp giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật. Việc chị và anh V kết hôn là tự nguyện không bị đe dọa hay cưỡng ép kết hôn. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh V. Trong cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên va chạm. Mâu

thuần căng thẳng đến tháng 9/2021 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị xin được ly hôn anh V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Thị Yến N sinh ngày 20/02/2020, hiện đang ở cùng chị D. Ly hôn, chị xin tiếp tục được nuôi con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh Trần Anh V đã được Tòa án triệu tập nhiều lần vắng mặt nên không lấy được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/12/2022, bà Trần Thị H - là mẹ đẻ của anh Trần Anh V trình bày: Tháng 10/2015, gia đình tổ chức cưới cho anh V và chị D. Cưới xong chị D về làm dâu và ở chung cùng gia đình bà. Vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian đến tháng 8/2021, chị D bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, gia đình nhiều lần gọi chị về nhưng chị không về vợ chồng anh chị không có mâu thuẫn gì chỉ là chị D bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở không chịu về chung sống cùng anh V và gia đình bà. Vợ chồng anh chị sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay chị D xin ly hôn, quan điểm của bà là do anh chị tự quyết định. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là Trần Thị Yến N sinh ngày 20/02/2020, hiện đang ở cùng chị D. Hiện anh V đang đi làm tự do, sáng đi làm tối về. Hôm nay anh V đi làm không có mặt ở nhà. Việc chị D xin ly hôn anh V có nói tùy chị D, muốn giải quyết tự chị giải quyết. Tòa án có gửi các Thông báo, giấy báo, anh V và gia đình đều nhận được nhưng do anh V bận công việc nên không đến Tòa án làm việc được.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm.

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu

của chị Nguyễn Thị Huyền D xin ly hôn anh Trần Anh V. Về con chung giao cho chị D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản, công nợ, đất nông nghiệp và công sức: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Huyền D khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Trần Anh V, anh V có hộ khẩu thường trú tại xã Yên Bình, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Bị đơn anh Trần Anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ Hôn nhân và gia đình giữa chị Nguyễn Thị Huyền D và anh Trần Anh V thấy rằng:

Chị Nguyễn Thị Huyền D và anh Trần Anh V kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký tại UBND xã Yên Bình, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 12/10/2015 là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn theo chị D là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, quan điểm sống khác nhau. Xác minh tại gia đình anh V và UBND xã Yên Bình được biết, anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 9/2021 cho đến nay. Tòa án đã triệu tập anh V đến làm việc nhiều lần nhưng anh V đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh V đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị D được ly hôn với anh V là phù hợp.

[4]. Về con chung: Do cháu Trần Thị Yến N dưới 36 tháng tuổi và chị D có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nên giao con chung cho chị D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Chị D không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Do các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Cho chị Nguyễn Thị Huyền D được ly hôn anh Trần Anh V.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Huyền D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Thị Yên N sinh ngày 20/02/2020, hiện đang ở cùng chị D. Chị D không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 05782 ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị D đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã Yên Bình, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (để biết);
- Các đương sự;
- LưuHSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Giang